

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 21/2021/HSST

Ngày: 25/03/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga

Bà Vũ Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga – Thư ký

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: bà Hoàng Lê Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 03 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/HSST ngày 8 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/HSST ngày 10 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh năm 1992

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 11, phường K, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Nguyễn Khắc T, Con bà: Trần Hải Y; Có vợ là: Lê Thị Thanh Th và 01 con sinh năm 2012; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: không.

Tiền sự: 01, Ngày 05 Tháng 12 năm 2010 bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây thương tích.

Nhân thân: - Tháng 6 năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội cố ý gây thương tích.

- Tháng 7 năm 2013 bị Công an huyện K, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Tổ 13, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 20/11/2020 Nguyễn Duy T đi đến cửa hàng bán giày dép "Tuấn T" tại Ki ốt A16 chợ P, thuộc tổ 14, phường P, thành phố H do chị Nguyễn Thị T làm chủ để mua giày, sau khi thử giày không vừa, T mua một đôi tất giá 20.000đ và đưa cho chị T số tiền 200.000đ, trong lúc chị T đang đi vào phía trong cửa hàng để lấy tiền trả lại thì bị cáo quan sát thấy 01 chiếc điện thoại Iphone 11 pro max màu trắng, dung lượng 512GB của chị T đang sạc pin ở trên mặt tủ đựng đồ ở góc phía trong bên phải cửa hàng, sau khi nhận lại tiền, lợi dụng lúc chị T không để ý, T tiến lại gần tủ, tay phải cầm điện thoại, tay trái rút dây sạc lấy điện thoại cho vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi khỏi cửa hàng, khi đi đến khu vực tổ 01, phường K bị cáo giấu điện thoại vừa trộm được vào chân cột điện ở đoạn đường nhánh nối với đường cao tốc Hòa Lạc - Hòa Bình để chờ đi tiêu thụ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định Nguyễn Duy T là người trộm cắp và thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 195/HĐ - ĐGTS ngày 12/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: "*01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng, dung lượng 512 GB số IMEI 353906103882354, 353906103763505, tình trạng đã qua sử dụng trị giá 20.000.000đ*"

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại và trả lại cho bị hại.

Bản cáo trạng số: 22/CT - VKS ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Nguyễn Duy T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như bản cáo trạng đã đề cập, về hình phạt đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt: Nguyễn Duy T mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: không đề cập giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội, buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày lời bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi và Quyết định tố tụng đó. Do vậy hành vi và Quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó vụ án được tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ buộc tội, gỡ tội, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa Nguyễn Duy T khai nhận khoảng 18 giờ ngày 20/11/2020 bị cáo đi đến cửa hàng bán giày dép "Tuấn T" tại Ki ốt A16 chợ P, thuộc tổ 14, phường P, thành phố H để mua giày, sau khi thử giày không vừa, bị cáo mua một đôi tất giá 20.000đ và đưa cho chị T chủ cửa hàng số tiền 200.000đ, trong lúc chị T đi lấy tiền trả lại, T quan sát thấy 01 chiếc điện thoại Iphon 11 pro max màu trắng đang cắm sạc để trên mặt tủ đựng đồ ở góc phía trong phải cửa hàng, lợi dụng lúc chị T không để ý, T đã chiếm đoạt chiếc điện thoại trên.

Lời khai của bị cáo phù hợp với hành vi khách quan vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập. Hành vi Nguyễn Duy T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo đã cố ý chiếm đoạt tài sản, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, tính chất mức độ của hành vi là nguy hiểm, bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị 20.000.000đ, bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 là có căn cứ pháp luật. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội " Trộm cắp tài sản" như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân, trước đó năm 2011, Nguyễn Duy T bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích, các năm 2010 và 2013 bị Công an huyện K xử phạt hành chính bằng phạt tiền về hành vi gây thương tích, bị cáo đã thi hành xong bản án và Quyết định xử phạt hành

chính năm 2013, Quyết định xử phạt hành chính năm 2010 bị cáo chưa thi hành, do đó tiền sự năm 2010 chưa được xóa.

Với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, cần có mức hình phạt tương xứng, cách ly ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, do đó cần áp dụng tình tiết này với bị cáo là phù hợp.

Bên cạnh hình phạt chính, xét hiện bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền với bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại bị hại, nay bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Duy T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Duy T 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành bản án này.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án. Buộc Nguyễn Duy T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND thành phố H;
- CQĐT, CQTHAHS CATPH;
- THADS thành phố H;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Trại tạm giam;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Thành Niên